TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:02/2022/HS-ST Ngày 05 - 01 - 2022	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Lược- Cán bộ hưu trí

Bà Phùng Thị Mai Hương - Giáo viên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa*:** Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

BÙI XUÂN T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/5/2004; tại thị xã B, tỉnh T; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T; Nghề nghiệp: không;Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Minh X(Tên gọi khác Bùi Công T); con bà: Lê Thị T; Vợ, con: chưa; Tiền án: không; Tiền sự: 03tiền sự:

- Ngày 29/7/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 06tháng kể từ ngày 29/7/2020 theo Quyết định số 84/QĐ-UBND, lý do áp dụng: Là đối tượng thường xuyên tụ tập bạn bè hư hỏng đánh nhau gây mất trật tự tại địa phương.

- Ngày 01/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đ về hành vi "*Xâm hại sức khỏe của người khác*" theo Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 27/6/2021, bị Công an thị xã B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đ về hành vi "*Xâm hại sức khỏe của người khác*" theo Quyết định số 0073706/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

**** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T:***

Ông Bùi Minh X(tên gọi khác Bùi Công T) -Sinh năm 1979

Trú quán: Khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân T: Bà Lê Thị P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

Địa chỉ: 32 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa, tỉnh T

(Có mặt)

**** Người bị hại:*** Anh Mai Thế Đ - sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Bùi Minh X(tên gọi khác Bùi Công T) -Sinh năm 1979

Trú quán: Khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

2/ Bà Lê Thị Tâm - sinh năm 1981

Trú quán: Khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

**** Những người làm chứng:***

1/ Anh Vũ Văn T1 - sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 4, xã Quang T, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

2/ Anh Vũ Xuân D - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 4, xã Quang T, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt)

3/ Anh Đào Bùi K- sinh năm 1997

Địa chỉ: Đường Bùi Xương Trạch, khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Quốc H- sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 10, phường N, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt).

5/ Anh Vũ Anh T2(tên gọi khác Lava)- sinh ngày 15/3/2005

Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tuấn D- sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau qua mạng xã hội Facebook nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, Mai Thế Đ gọi điện thoại từ tài khoản Facebook "Tom Adam" đến tài khoản Facebook "Bùi Xuân T" của Bùi Xuân T hỏi "mày đang ở đâu"?, Thao trả lời "em đang ở nhà". Khoảng 15 phút sau, Mai Thế Đ đi cùng Vũ Văn T, Vũ Văn D đến nhà Thao mục đích để giải quyết mâu thuẫn. T đang nằm trong phòng chơi điện thoại, nghe tiếng động bên ngoài liền chạy ra thì thấy anh Đ đi phía trước, phía sau là T và D đang đi vào trong sân nhà mình. T liền chạy xuống bếp lấy 01 con dao phay rồi chạy ra sân đi đến trước mặt anh Đ vung dao lên chém thẳng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía anh Đ. Bị chém bất ngờ, anh Đ giơ tay phải lên đỡ thì bị thương tích vào tay nên khom người ôm tay chạy ra ngoài. Thấy vậy, T và D lấy gạch gần đó ném về phía T. Vũ Anh T (Tuấn Lava) là bạn Bùi Xuân T đang nằm trong phòng nghe tiếng ồn ào và tiếng gạch đá rơi bên ngoài, T ngó qua cửa sổ thấy T cầm dao đứng ở sân, bên ngoài cổng có nhiều thanh niên đang cầm gạch đá ném về phía T nên Tuấn lấy 01 con dao gọt hoa quả để ở kệ ti vi trong phòng chạy ra sân kéo T vào trong, còn ông Bùi Minh X (bố T) đi từ trong nhà ra thấy gạch đá ném vào nhà mình nên đi ra can ngăn T và D. Lúc này, Mai Thế Đ được anh Đào Bùi K và Nguyễn Quốc H(là người qua đường) đưa đến Bệnh viện đa khoa B cấp cứu và điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Mai Thế Đ tại Bệnh viện đa khoa thị xã B ghi nhận anh Đ có 01 (một) vết thương khu cẳng tay sau dài 22cm, bờ sắc gọn đứt gân cơ duỗi các ngón tay phải. Ngoài ra không bị chỗ nào khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 622/2021/TTPY ngày 03/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

"Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Mai Thế Đ được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4- Thông tư 20/2014/TT/BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế) là 14%.

Theo báo cáo của Mai Thế Đ, sau khi bị Bùi Xuân T chém gây thương tích, anh Đ phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã B từ ngày 24/8/2021 đến ngày 01/9/2021 ra viện. Ngày 07/9/2021, anh Đ tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa thị xã

B điều trị nhiễm trùng vết thương đến hết ngày 08/9/2021 ra viện về nhà tiếp tục điều trị ngoại trú khoảng 2 tháng, chưa lao động bình thường được. Anh Đ yêu cầu Bùi Xuân T phải bồi thường cho anh các khoản gồm:

+ Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã B là: 4.380.000đ.

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 53 ngày kể từ ngày 24/8/2021 đến ngày dịch bệnh Covid 19 bùng phát trên địa bàn thị xã B 15/10/2021 là: 50.000.000đ.

+ Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, đi lại thăm khám là 3.000.000đ.

+ Chi phí tổn thất tinh thần là 15.000.000đ.

Tổng cộng: 72.380.000đ (Bảy mươi hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Đến nay, Bùi Xuân T chưa bồi thường cho Mai Thế Đ số tiền trên.

Trong vụ án này, Vũ Văn T và Vũ Văn D đã có hành vi ném gạch đá vào nhà ông Bùi Minh X. Tuy nhiên, hành vi của T và D không gây thiệt hại gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T và D là phù hợp.

Vũ Anh T (Tuấn Lava) sinh ngày 15/3/2005, có cầm dao để phòng vệ và không có ý định gây thương tích cho ai, không có lời nói, hành động gì liên quan đến việc Bùi Xuân T gây tương ttích cho anh Mai Thế Đ nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) con dao phay lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao bằng, rộng 10cm, cán bằng gỗ, dao dài 35cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số:05/CT-VKSBS ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo Bùi Xuân T về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Ngày 04/01/2022 bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền 20.000.000đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 12, Điều 38, khoản 4 Điều 98, Điều 101/BLHS;

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền sau:

+ Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã B là: 4.380.000đ.

+ Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, đi lại thăm khám là 3.000.000đ.

+ Chi phí tổn thất tinh thần là 15.000.000đ.

+ Về khoản tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 53 ngày là: 50.000.000đ; Số tiền này người bị hại yêu cầu là quá cao. Bị hại không chứng minh được mức thu nhập của bị hại nên chỉ chấp nhận theo thu nhập bình quân tại địa phương 300.000đ/ ngày. Như vậy, đề nghị chấp nhận 300.000đ x 53 ngày = 15.900.000đ là phù hợp.

Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 38.280.000đ. Bị cáo đã tác động đến gia đình, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 20.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 18.280.000đ(Mười tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý số tang vật đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/12/2021 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B cụ thể đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao bằng, rộng 10cm, cán bằng gỗ, dao dài 35 cm.

- Về án phí HSST: Đề nghị Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc tuyên bị cáo Bùi Xuân T phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân T bà Lê Thị P trình bày:

1. Về nhân thân của bị cáo:Đến thời điểm gây ra hành vi phạm tội, Bùi Xuân T chưa đủ 18 tuổi. Việc làm của bị cáo là hành động nông nổi của người chưa có đầy đủ sự nhận thức về pháp luật cũng như cuộc sống. Sự bồng bột, thiếu hiểu biết và thêm sự kích động từ bên ngoài đã dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của Thao để hôm nay phải nhận sự phán quyết của pháp luật.

2. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Trợ giúp viên thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà viện kiểm sát truy tố.

Tuy nhiên, Trợ giúp viên với tư cách là người bào chữa cho Bùi Xuân T đề nghị HĐXX nhìn nhận vụ án một cách khách quan, toàn diện bởi những yếu tố sau:

- Trước khi thực hiện hành vi phạm tội với bị hại Mai Thế Đ, T không hề có mâu thuẫn với Đ. Chính Đ là người chủ động gọi cho T để hỏi chuyện liên quan đến cháu của mình (là Tùng) trên mạng xã hội facebook và hẹn gặp T để nói chuyện. Việc Đ hẹn đến nhà T nói chuyện và đem theo nhiều người (T1, D) đã khiến tâm lý của T bị kích động, nghĩ rằng mình phải chuẩn bị vũ khí để phòng thân và sau đó dẫn đến không làm chủ được hành vi của mình và lao vào chém bị hại Đ. Trợ giúp viên cho rằng trong vụ án này cũng có lỗi một phần của bị hại.

3. Các tình tiết giảm nhẹ:

- Trong suốt quá trình điều tra, bị cáo đã luôn hợp tác, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về những hành vi mà mình gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

- Trong quá trình tiếp xúc bị cáo ở giai đoạn điều tra, Bùi Xuân T đã nhờ trợ giúp viên tác động đến gia đình chủ động đến thay mặt T xin lỗi bị hại và bàn bạc, thỏa thuận về vấn đề bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ. Do mức bồi thường anh Đ đưa ra quá cao nên hai bên không thể đạt được thỏa thuận, anh Đ cũng không nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo T. Do vậy, bố T là ông Bùi Xuân T đã thay mặt bị cáo nộp tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại tại Chi cục Thi hành án thị xã B với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triêu đồng) và đã nộp biên lai cho TAND thị xã B. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả.

- Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 91BLHS để áp dụng hình phạt đối với bị cáo

Từ những phân tích ở trên, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng:

* Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,Điều 91, Điều 101, cho bị cáo được hưởng mức án 18 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với các khoản bồi thường trách nhiệm dân sự mà bị hại đã yêu cầu bao gồm:

- Chi phí chữa trị, thuốc men tại bệnh viện có hóa đơn, chứng từ với số tiền 4.380.000đ. TGV thấy đây là chi phí hợp lý, bị hại cung cấp hóa đơn chứng từ nên có thể chấp nhận được;

- Đối với chi phí phục hồi sức khỏe gồm tiền cắt chỉ, mua kem trị sẹo... với số tiền 3.000.000đ. Mặc dù đây là khoản bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nhưng TGV thấy là chi phí hợp lý có thể chấp nhận được;

- Đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 15.000.000đ; bị cáo, người đại diện cho bị cáo chấp nhận bồi thường khoản tiền này;

- Đối với khoản tiền bị hại yêu cầu bồi thường do mất thu nhập trong 53 ngày, tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 50.000.000đ, Trợ giúp viên thấy không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ. Bị hại cho rằng trừ các chi phí đi mỗi tháng thu nhập của bị hại từ quán nướng là 30.000.000đ nhưng lại không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn thu nhập đó. Mặt khác, thời gian từ 24/8 đến 15/10/2021 trên địa bàn thị xã B chịu ảnh hưởng của dịch COVID nên quán ăn của bị hại chủ yếu bán cho khách đem về nhà nên nguồn thu nhập cũng giảm sút đáng kể. Do đó, đề nghị HĐXX chỉ chấp nhận khoản thu nhập thông thường của lao động phổ thông là 300.000đ/ngày. Như vậy, bị hại bị mất thu nhập trong 53 ngày tương đương với số tiền 15.900.000đ.

Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận tuyên bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 38.280.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng anh T1, anh T2 có mặt, vắng mặt anh D, anh K, anh H. Không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người làm chứng anh D, K, H đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, tại khu phố 2, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Bùi Xuân T dùng dao phay chém gây tổn hại 14% cơ thể cho Mai Thế Đ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần(20.000.000đ) nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tích chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh, dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào tay nạn nhân làm tổn hại 14% cơ thể, chứng tỏ bị cáo có tính côn đồ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương luật pháp nhà nước, bản tính hung hãn, không làm chủ được bản thân, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng con người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và gây dư lận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Hơn nữa, bị cáo đã bị xử phạt hành chính 3 lần về hành vi đánh nhau không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội chứng tỏ bản chất bị cáo khó cải tạo. Tuy nhiên, xét khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi(17 tuổi 3 tháng 01 ngày). Vì vậy, căn cứ vào các

quy định của Bộ luật hình sự sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự . HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc đồng thời cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về TNDS: Xét yêu cầu bồi thường của người bị hại HĐXX căn cứ theo qui định tại điều 590 /BLDS và chứng cứ người bị hại xuất trình trong hồ sơ đủ cơ sở để chấp nhận nhận các khoản: Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã B là: 4.380.000đ; Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, đi lại thăm khám: 3.000.000đ; chi phí tổn thất tinh thần là 15.000.000đ là phù hợp.

Đối với số tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 53 ngày kể từ ngày là: 50.000.000đ; Người bị hại yêu cầu là quá nhiều. Vì vậy, xét mức thu nhập bình quân trên địa bàn thị xã B hiện nay và khả năng phục hồi di chứng của vết thương nên yêu cầu tiền mất thu nhập trong thời gian 53 ngày được chấp nhận với mức bình quân 300.000đ/ngày là phù hợp.Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tiền mất thu nhập trong thời gian 53 ngày x 300.000đ= 15.900.000đ(Mười lăm triệu, chín trăm nghìn đồng).

Tổng cộng các khoản là: 38.280.000đ(Ba tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Đại diện gia đình bị cáo đã nộp một phần tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) tại Thi hành án Dân sự thị xã B. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 18.280.000đ(Mười tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý số tang vật đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/12/2021 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao bằng, rộng 10cm, cán bằng gỗ, dao dài 35 cm.

* Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 914.000đ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 12, Điều 38, khoản 4 Điều 98, Điều 101/BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân T phạm tội " Cố ý gây thương tích"

Xử phạt: Bùi Xuân T 18(Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 15/9/2021.

* Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Mai Thế Đ tổng số tiền 38.280.000đ(Ba tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng). Đại diện gia đình bị cáo đã nộp 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0002879 ngày 04/01/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã B Như vậy, bị cáo Bùi Xuân T còn phải nộp tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Mai Thế Đ số tiền: 18.280.000đ(Mười tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng). Trường hợp bị cáo T bồi thường bằng tài sản của mình không đủ, thì bố mẹ bị cáo là ông Bùi Minh X (tên gọi khác Bùi Công T), bà Lê Thị T phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh thoán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý số tang vật đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/12//2021 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao bằng, rộng 10cm, cán bằng gỗ, dao dài 35 cm.

* Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a,c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc các bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 914.000đ(Chín trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bị hại anh Mai Thế Đ và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(05/01/2022).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Bỉm s;*
- *VKS nhân dân tỉnh T*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Phòng giám đốc án;*
- *THA Dân sự TX B;*
- *Sở tư pháp tỉnh T*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ